TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Điểm.

Ông Bùi Trung Thành.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tóa số 05 ngày 22/5/2024, số 07 ngày 20/6/2024 và số 08 ngày 09/7/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2001; tại tỉnh TH; nơi cư trú: Phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 21/5/2024 bị cáo Lê Văn A bị Công an quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tam giam về tội "Trộm cáp tài sản". Hiện nay bị cáo Lê Văn A đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn A: Bà Lê Thị Thu Vân - Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TH. (Có mặt).

* Người bị hai: Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu 6 thị trấn LS, huyện TX, TH. (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH. (Có mặt).

- Anh Lê Bá A, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Phường Phú Sơn, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Khánh V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố HG, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh TH. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Văn A nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp, khoảng 0 giờ ngày 01/02/2024, Lê Văn A đi bộ đến Trung tâm viễn thông NL - LC, ở khu phố HS, thị trấn NL, nhìn thấy đèn sáng, cửa cổng ra vào không đóng, có 02 chiếc xe mô tô đang dựng ở ngoài sân, có một phòng ở không khóa cửa, quan sát xung quanh không có người, A đi vào phòng thấy trên bàn có một chìa khóa xe mô tô, A lấy chìa khóa ra mở khoá dắt 01 chiếc xe ra khỏi khu vực Trung tâm viễn thông, rồi nổ máy điều khiển xe đi cất giấu ở bụi cây gần nhà. Đến sáng ngày 01/02/2024, A điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến bán cho Nguyễn Khánh V, ở thị trấn PS, huyện CT, với giá 7.800.000 đồng. A chi tiêu cá nhân 100.000 đồng và sử dụng 5.000.000 đồng để chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó. Đến trưa ngày 01/02/2024 Lê Văn A đến Công an huyện NL khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 2.700.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NL kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 419.19 có giá trị là: 7.867.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1-419.19 và chiếc điện thoại di động, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với số tiền 2.700.000 đồng, cơ quan Công an đã chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự chờ xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Khánh V mua xe mô tô của bị cáo, anh V không biết tài sản trộm cắp mà có, cơ quan Công an không xử lý anh V là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Khánh V đã được bị cáo trả lại số tiền mua xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSNL ngày 15 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, truy tố Lê Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại số tiền 2.700.000 đồng cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục sớm được hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người làm chứng có mặt đã trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 01/02/2024 Lê Văn A đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 419.19 của anh Lê Tiến Đ giá trị 7.867.000 đồng. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Lê Văn A là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn, nên cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền bán xe trộm cắp 2.700.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian tại ngoại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị khởi tố và ra lệnh tạm giam, nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống chung với bố mẹ, bị cáo là thành viên trong hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và anh Nguyễn Khánh V là người mua xe của bị cáo đã nhận lại tiền mua xe, người bị hại và người mua xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp phù hợp với pháp luật. Đối với số tiền 2.700.000 đồng là tiền bị cáo giao nộp để bảo đảm việc bồi thường, cơ quan Công an không trả lại cho người mua xe, bị cáo đã sử dụng khoản tiền khác của mình, để trả lại cho người mua xe, nên số tiền bị cáo giao nộp được xác định là tiền của bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Khánh V mua xe mô tô của bị cáo, anh V không biết tài

sản trộm cắp mà có, cơ quan Công an không xử lý anh V là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là thành viên hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn A.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn A.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn A số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản số 17 ngày 16/4/2024 của Công an huyện NL chuyển đến tài khoản 3949.0.1055159 tại Kho bạc Nhà nước huyện NL của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 6 điểm a và khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn A.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh TH;
- CQĐT CA huyện NL;
- CQTHAHS CA huyện NL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện NL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**